TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:*101A/2024/HS-ST*
*Ngày: 2*6 - 07- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Vũ Việt Hưng
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Ngô Minh Hoan bà Vũ Thị Dinh – Giáo viên trường Phổ thông trung học cơ sở xã Thụy Trường.
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Ông Đỗ Xuân Long - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2024/TLST - HS ngày 01 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2024/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Đức T; sinh ngày: 16/3/2007; tại Thái Bình. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Thôn C Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Học sinh; Con ông: Phạm Văn G, sinh năm 1971; Con bà: Trần Thị Thúy N, sinh năm 1977. Hiện bị cáo T đang là học sinh lớp 11 Trường trung học phổ thông D1, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 141 ngày 14/6/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Ông Phạm Văn G, sinh năm 1971 (Là bố đẻ bị cáo). Nơi cư trú: Thôn C Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Có mặt

* Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị L – Trợ giúp viên pháp lý nhà nước Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T. Có mặt.

* Bị hại: ông Nguyễn Đăng L1, sinh năm 1962. (Đã chết).

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

* Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Bùi Thị L2; sinh năm 1969. Là vợ bị hại. Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1.1. Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1925 là mẹ đẻ ông L1.

1.2. Anh Nguyễn Đăng L3, sinh năm 1991.

1.3. Anh Nguyễn Đăng K, sinh năm 1997.

Đều trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

* Người đại diện theo ủy quyền của bà N1, chị L2, anh L3 và anh K.

Anh Nguyễn Trọng H; sinh năm 1961. Trú tại Thị trấn D huyện T, tỉnh Thái Bình. Đại diện tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 21 tháng 3 năm 2024.

1.4. Cháu Phạm Ngọc Á; sinh ngày 10 tháng 5 năm 2008. Người đại diện hợp pháp của cháu Á là chị Nguyễn Thị Thúy N2; sinh năm 1975; trú tại: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Là mẹ đẻ của cháu Á. Vắng mặt.

* Đại diện Đoàn thanh niên Cộng sản H1 trường PTTH Bán Công thị trấn D1, huyện T, tỉnh Thái Bình: Bà Nguyễn Thị T1. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 08/12/2023, Phạm Đức T điều khiển xe gắn máy nhãn hiệu DETECH ESPERO, sơn màu đen xám, biển kiểm soát 17AA-648.26 có dung tích 49,5 cm3 chở sau là chị Phạm Ngọc Á, sinh năm 2008, trú tại thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình đi trên đường ĐT 456 theo hướng từ thị trấn D đến xã D, huyện T, tỉnh Thái Bình. Khi đi đến km 10 + 200 đường Đ, đoạn ngã ba giao nhau với đường ĐH90, thuộc địa phận thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình, mặt đường xe chạy rộng 11m được trải nhựa áp phan phẳng, nhẵn. Trên mặt đường xe chạy có vạch sơn vàng chạy liền mạch và vạch sơn trắng chạy đứt đoạn rộng 0,15m chia đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt. Tiếp giáp với mặt đường xe chạy về phía bên trái theo chiều từ xã T đi xã D là lề cỏ rộng 1,0m và tiếp giáp với lề cỏ là khu vực cánh đồng. Tiếp giáp với mặt đường xe chạy về phía bên phải theo chiều từ xã T đi xã D là lề cỏ rộng 1,0m và đường ĐH90 đi xã T, rộng 7,0m, có độ mở 25m. Đoạn ngã ba giao nhau có lắp đặt biển cảnh báo nguy hiểm. Do Phạm Đức T không chấp hành các quy định của Luật giao thông đường bộ, không chấp hành hệ thống biển báo hiệu quy tắc giao thông đường bộ, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, nên vị trí phần đầu xe gắn máy do T điều khiển đâm va vào phần đầu bên trái

của xe mô tô gắn biển kiểm soát 29Z6 - 1778 do ông Nguyễn Đăng L1, sinh năm 1962, trú tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình, điều khiển, chở phía sau là bà Bùi Thị L2, sinh năm 1969 (Vợ bị hại ông L1), đang chuyển hướng rẽ trái, ra đường ĐT456 hướng đi thị trấn D. Hậu quả: Ông Nguyễn Đăng L1, cháu Á và bị cáo T đều bị thương, điều trị tại Bệnh viện, đến ngày 25/12/2023 ông L1 tử vong tại gia đình.

Bản cáo trạng số: 93/CT-VKSTT ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình và tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy thực hiện quyền công tố, giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Phạm Đức T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Đức T phạm tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65, Điều 50 Điều 98, Điều 101 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Đức T từ 01 năm 3 tháng đến 01 năm 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 585, 586, 590, 591 Bộ luật dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, Đại diện hợp pháp của bị cáo không có ý kiến và tranh luận gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hiện đang là học sinh cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Phạm Đức T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều khai nhận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 08/12/2023, tại Km10 + 200 đường ĐT456 đoạn ngã ba giao nhau với đường ĐH90 thuộc địa phận thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Trên đường ĐT456, phía bên phải theo chiều đi của Phạm Đức T có gắn các biển cảnh báo nguy hiểm, phía trước là đường cong bên trái, qua nơi giao nhau với đường không ưu tiên, Phạm Đức T điều khiển xe gắn máy, biển kiểm soát 17AA–648.26, (là loại xe không quy định phải có giấy phép lái xe), chở sau là cháu Phạm Ngọc Á, sinh năm 2008, hướng từ thị trấn D đến xã D, huyện T, tỉnh Thái Bình. Do không không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi điều khiển phương tiện qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức, nên phần đầu xe gắn máy do T điều khiển đã đâm va vào phần đầu bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 29Z6 – 1778 do ông Nguyễn Đăng L1, điều khiển chở phía sau là bà Bùi Thị L2, sinh năm 1969, đang chuyển hướng rẽ trái ra đường ĐT456 về thị trấn D. Hậu quả ông Nguyễn Đăng L1 bị thương, được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đến ngày 25/12/2023 thì tử vong tại gia đình. Kết luận: Nạn nhân Nguyễn Đăng L1 chết do viêm phổi trên người bị đa chấn thương sau tai nạn giao thông. Cháu Phạm Ngọc Á bị thương, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: 24%. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 17 giờ; sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T lập ngày 18/12/2023. Các biên bản khám nghiệm phương tiện là xe mô tô mang biển kiểm soát 29Z6 – 1778 màu sơn đen, xe gắn máy biển kiểm soát 17AA – 648.26, màu sơn đen xám, bản ảnh phương tiện do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T lập ngày 28/12/2023. Biên bản khám nghiệm tử thi do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T lập hồi 10 giờ ngày 25/12/2023. Bản ảnh tử thi do Phòng K1 công an tỉnh T lập ngày 30/12/2023. Giấy chứng nhận thương tích ban đầu, hồ sơ bệnh án của ông Nguyễn Đăng L1 do bệnh viện đa khoa tỉnh T cấp ngày 19, 25/12/2023. Hồ sơ bệnh án của cháu Phạm Ngọc Á do bệnh viện đa khoa tỉnh T cấp ngày 18/12/2023. Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 208/KLTTCT-TTPY ngày 03/5/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh T. Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 206/KLTTCT-TTPY ngày 03/5/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh T. Bản kết luận giám định tử thi số 1885/KLGĐTT-KTHS ngày 22/02/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết. Biên bản ghi lời khai người bị hại, đại diện bị hại bà Bùi Thị L2, cháu Phạm Ngọc Á, Lời khai của những người người liên quan bà Nguyễn Thị D, anh Nguyễn Đăng L4 cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Luật giao thông đường bộ

Luật giao thông đường bộ quy định:

Điều 11. Chấp hành báo hiệu đường bộ

"1. Người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ…."

Điều 12. Tốc độ và khoảng cách giữa các xe

Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo "Cự ly tối thiểu giữa hai xe" phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo.

...

Thông tư 31/2019/TT- BGTVT ngày 29/8/2019 quy định:

Điều 5. Các trường hợp phải giảm tốc độ

"Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường;

...

3. Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức; nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt; đường vòng; đường có địa hình quanh co, đèo dốc; đoạn đường có mặt đường hẹp, không êm thuận…".

Điều 260 Bộ luật hình sự. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Đức T đã vi phạm khoản 1 Điều 11, khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ, hướng dẫn tại khoản 1, 3 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G1 vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, gây hậu quả làm chết 01 người. HHHHHnnnnnnnành vi trên đã cấu thành tội phạm "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[2.1.] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm"* thì thấy bị cáo sử dụng xe mô tô tham gia giao thông đi học không sử dụng với mục đích làm phương tiện

hành nghề nên không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định đối với bị cáo.

[3] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình chung tại địa phương. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho đại diện người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo; người bị hại cũng có lỗi, khi điều khiển xe mô tô qua nơi giao nhau, từ đường không ưu tiên ra đường ưu tiên nhưng không nhường đường theo quy định, đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người là người chưa thành niên đang là học sinh, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại nơi cư trú dưới sự giám sát của chính quyền địa phương theo quy định tại Điều 65, Điều 98, Điều 101 Bộ luật hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo nhưng cũng phải áp dụng mức hình phạt đủ để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng cũng như răn đe, đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình nạn nhân ông Nguyễn Đăng L1 số tiền 150.000.000 đồng. Bồi thường cho cháu Phạm Ngọc Á số tiền 8.500.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nhĩa vụ liên quan nhận đủ không có yêu cầu đề nghị gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên hội đồng xét xử áp dụng Điều 585,586,590,591 Bộ luật dân sự cần ghi nhận sự thỏa thuận trên.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ 01 xe gắn máy nhãn hiệu ESPERO Detech, biển kiểm soát 17AA – 648.26 xác định cháu Phạm Ngọc Á, sinh năm 2008, ở thôn N, xã T, huyện T là chủ sở hữu nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Á là phù hợp.

[7.1] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM ATTILA Victoria, biển kiểm soát 29Z6 - 1778, xác định chiếc xe do ông L1 mua, giấy đăng kí mang tên chị Nguyễn Thị Minh C, sinh năm 1985, ở tổ dân phố Đ, phường T, quận B, thành phố Hà Nội. Qua điều tra xác định chị C đã chuyển đến sinh sống, định cư tại Australia nên chưa có căn cứ xác định nguồn gốc của chiếc xe, Cơ quan điều tra tiếp tục quản lý, xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[9 Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Đức T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65, Điều 50 Điều 98, Điều 101 Bộ luật hình sự; Điều 585, 586, 590, 591 Bộ luật dân sự các Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Phạm Đức T 01 năm 03 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 26 tháng 7 năm 2024.

Giao bị cáo Phạm Đức T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa Người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại; gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 150.000.000 đồng cho đại diện hợp pháp của bị hại, bồi thường cho cháu Phạm Ngọc Á 8.500.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có

quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhận đủ không có yêu cầu gì khác.

3. Về xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Đức T.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 26 tháng 7 năm 2024, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Việt Hưng